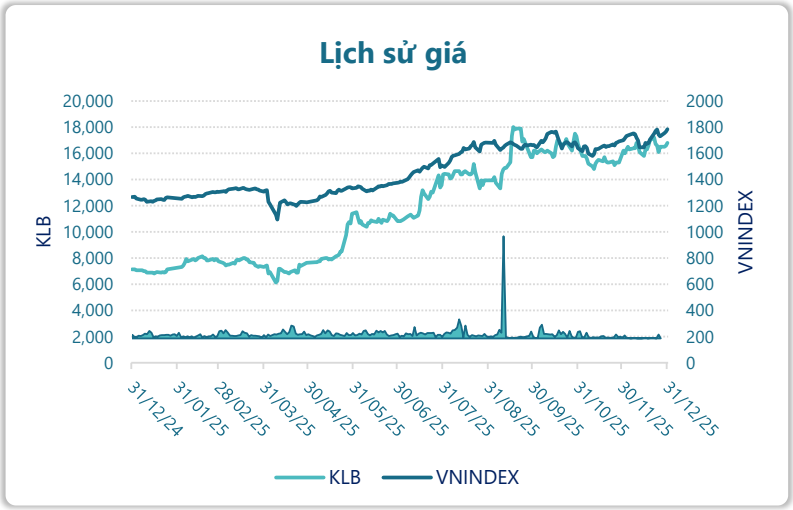
FireAnt

Ngân hàng TMCP Kiên Long (HSX: KLB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,013
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,129
SL cổ phiếu LH	578,370,526
KLGD BQ 20 phiên (CP)	549,110
% sở hữu nước ngoài	1.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	9,717
P/E	5.2
EPS	3,209

DT thuần

Q4/25

-1,186

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00| 0.2%

YoY: ▼185| -18.5%

LN sau thuế

Q4/25

0

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

16.4%

+/- YoY: ▼ 4.6%

DT thuần

2025

-4,630

tỷ VNĐ

YoY: ▼710| -18.1%

LN sau thuế

2025

0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.12| 100%

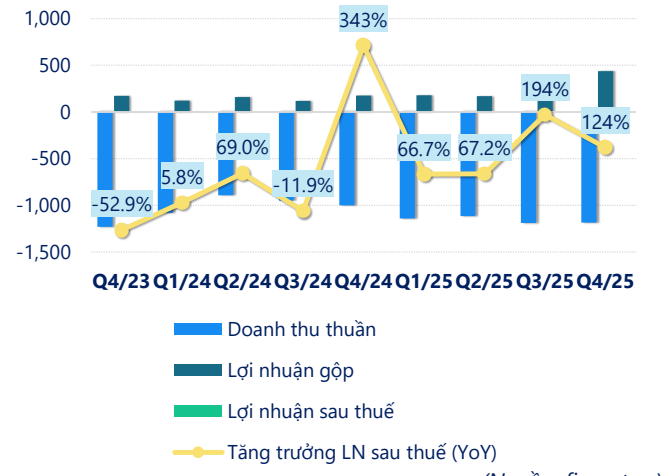
ROE

2025

#VALUE!

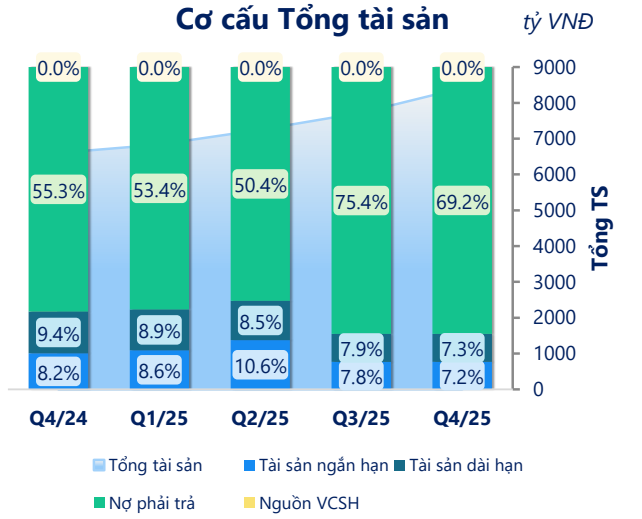
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



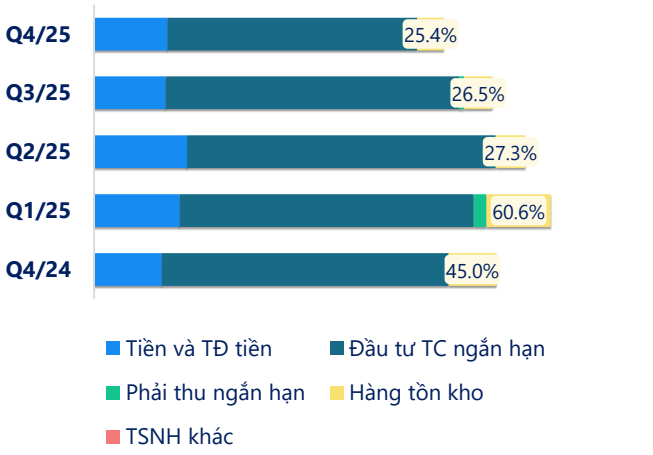
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



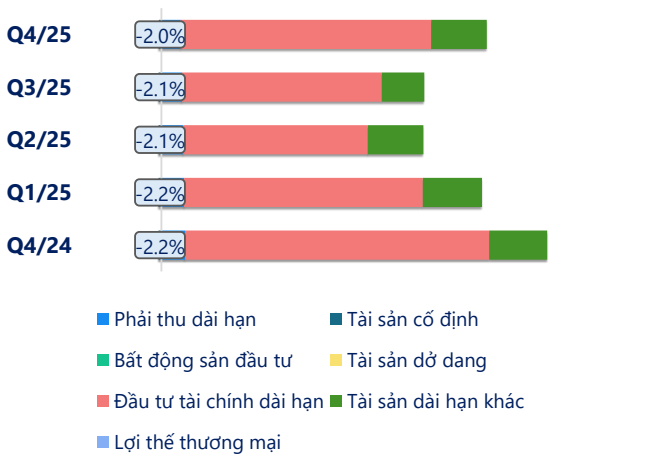
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



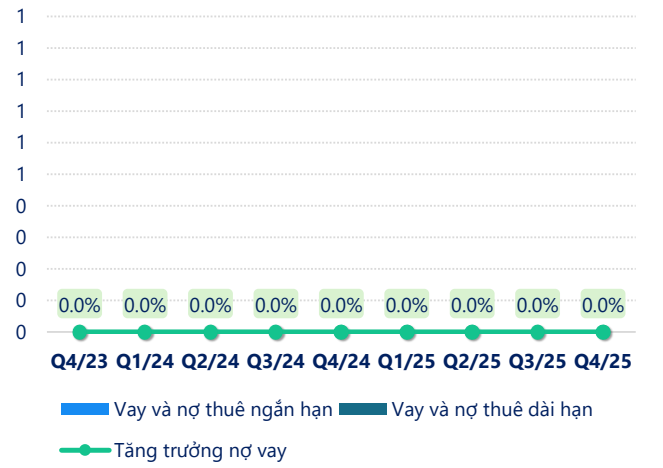
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



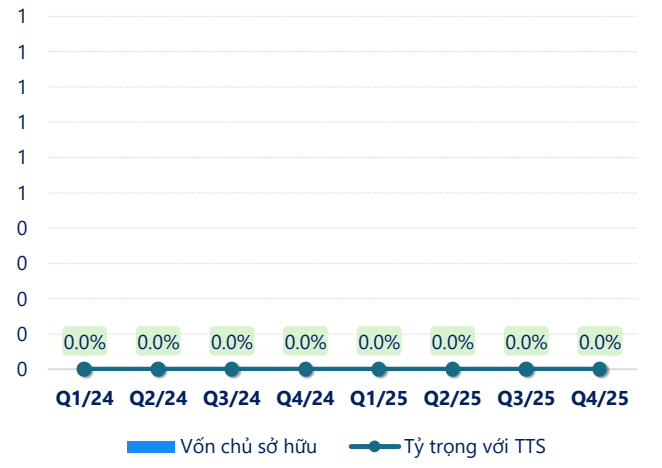
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



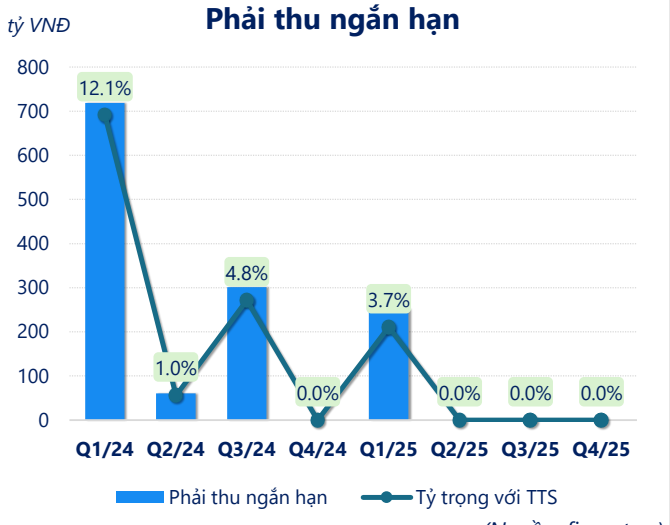
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



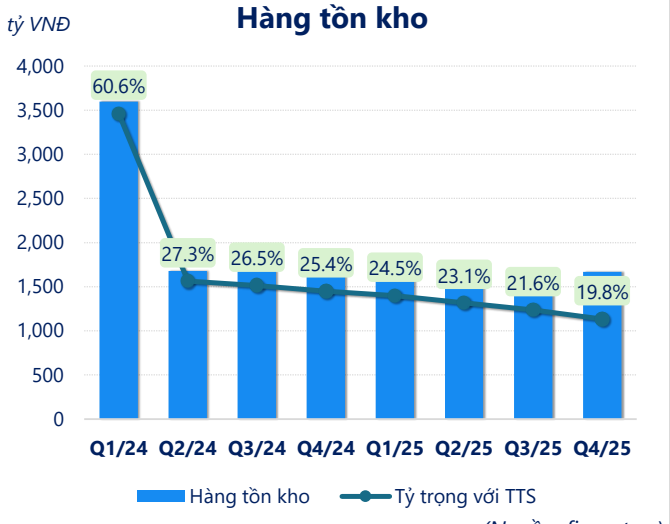
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



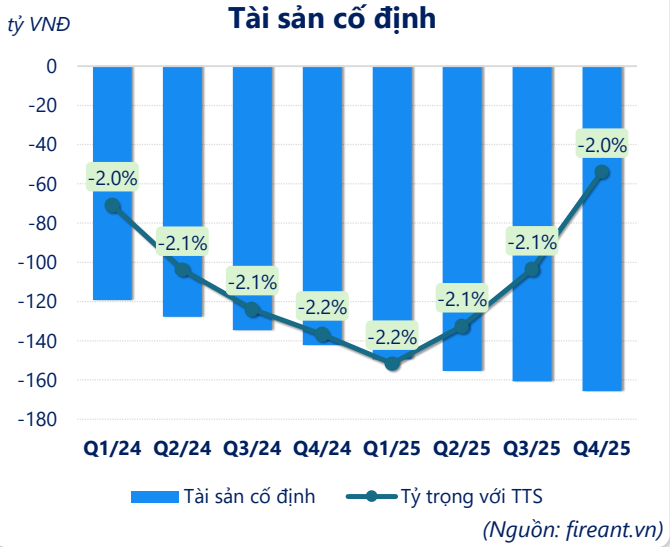
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



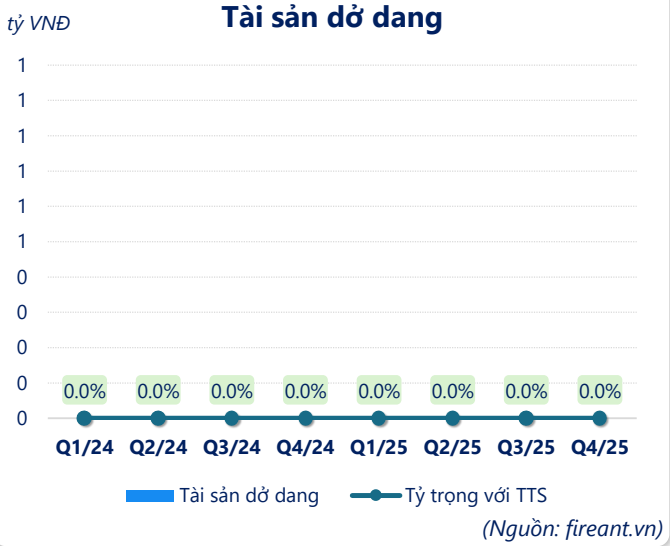
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



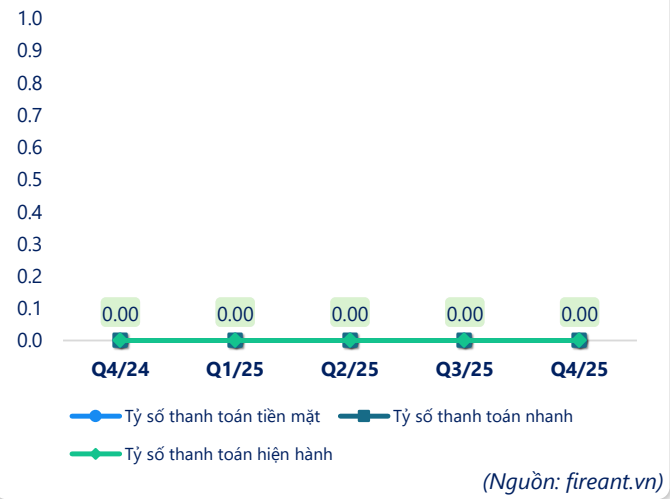
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



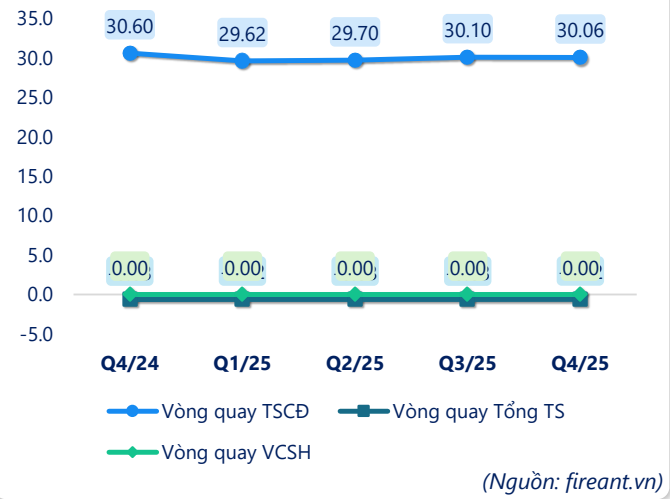
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**6,605**	**6,834**	**7,246**	**7,724**	**8,417**
Tài sản ngắn hạn	**538**	**590**	**770**	**599**	**602**
Tiền và tương đương tiền	4,207	5,495	6,341	5,202	5,803
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15,505	12,301	10,339	11,943	16,165
Phải thu ngắn hạn	0	252	0	0	0
Hàng tồn kho	1,676	1,674	1,673	1,671	1,670
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**623**	**612**	**615**	**609**	**612**
Phải thu dài hạn	1,171	1,173	1,190	1,197	1,208
Tài sản cố định	-142	-149	-155	-161	-166
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	15,117	12,259	10,058	11,602	15,867
Tài sản dài hạn khác	2,883	3,041	3,027	2,476	3,525
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**3,653**	**3,653**	**3,653**	**5,822**	**5,822**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)